

Số:1893 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước sạch huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Công văn số 328/2023/CV-CTN ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn về việc hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước sạch huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 605/TTr-STNMT ngày 15 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước sạch huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn do Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn làm chủ dự án, thực hiện tại xã Hữu Khánh, xã Mẫu Sơn và thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lạc Bình, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Môi trường - BTNMT;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, XD, KHCN, NNPTNT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03 bản);
- UBND huyện Lạc Bình;
- UBND xã Hữu Khánh, huyện Lạc Bình;
- Cty CP Cấp thoát nước Lạng Sơn (Chủ dự án);
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm PVHCC, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Trọng Quỳnh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của dự án Nâng cấp, sửa chữa hệ thống
cấp nước sạch huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung: thử nghiệm

- Tên dự án: Nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước sạch huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Hữu Khánh, xã Mẫu Sơn và thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Chủ dự án: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn.

- Địa chỉ liên hệ: số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Mục tiêu, nhiệm vụ của dự án: đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước sạch huyện Lộc Bình nhằm đảm bảo việc cung cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn thị trấn và các khu vực lân cận, góp phần vào việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương nâng cao đời sống của nhân dân ngày một tốt hơn.

- Quy mô dự án:

+ Diện tích sử dụng đất của dự án khoảng 1.166 m² tại địa phận xã Mẫu Sơn, xã Hữu Khánh và thị trấn Lộc Bình, thuộc huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

+ Quy mô của hệ thống: đảm bảo công suất khai thác là 3000m³/ngày đêm (mùa khô chỉ khai thác tối đa 60% công suất thiết kế).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Công trình thu nước thô và tuyến ống dẫn nước thô;

- Nhà làm việc và các công trình bể xử lý tại Trạm cấp nước sạch Lộc Bình;

- Tuyến ống truyền tải nước sạch đầu tư mới từ Trạm cấp nước sạch Lộc Bình ra đường quốc lộ 4B;

- Các công trình xây dựng, chất lượng nước sau xử lý và áp lực nước trên mạng lưới đáp ứng quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Công trình hoạt động 24/24h.

- Tuyến ống phân phối và ống dịch vụ sẽ được đầu tư chủ yếu cung cấp đầy đủ và ổn định cho nhu cầu sinh hoạt, dịch vụ, thương mại, sản xuất của nhân dân trong khu vực cũng như nhân dân lân cận khu vực thị trấn. Dự phòng phát triển tương lai sẽ mở rộng thêm tuyến ống ra các xã lân cận và cụm công nghiệp

theo đồ án quy hoạch thị trấn.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Tác động giải phóng mặt bằng, san nền, đào đắp.
- Tác động hoạt động của phương tiện thiết bị tham gia vào quá trình thi công.
- Tác động vận chuyển đất đào - đắp, nguyên vật liệu xây dựng.
- Tác động trút đổ, tập kết vật liệu xây dựng.
- Tác động sinh hoạt của công nhân tại công trường.

2.2. Giai đoạn vận hành: hoạt động của nhà máy nước và đường ống chuyên nước.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

3.1. Nước thải, bụi, khí thải

3.1.1. Nước thải

a) Giai đoạn xây dựng:

- Nguồn phát sinh: nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt của công nhân, nước mưa chảy tràn.
- Quy mô: nước thải xây dựng dự kiến $2\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải sinh hoạt là $4\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$; nước mưa chảy tràn ngày mưa lớn nhất lên tới $48\text{m}^3/\text{ngày}$.
- Tính chất nước thải: nước thải xây dựng thành phần chứa nhiều cặn lơ lửng, đất cát, dầu mỡ từ máy móc, thiết bị. Nước thải sinh hoạt chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N/P) và vi sinh vật gây bệnh.

b) Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt lưu lượng là $1,68\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$.
- Nước thải từ quá trình rửa lọc từ quá trình xử lý nước: mùa mưa 1 tháng 01 lần, mùa khô 03 tháng 01 lần rửa lưu lượng nước thải mỗi lần rửa là 5m^3 . Thành phần nước rửa lọc chủ yếu là TSS được dẫn vào bể chứa bùn để lắng cặn.

3.1.2. Bụi, khí thải

a) Giai đoạn xây dựng:

- Nguồn phát sinh: từ hoạt động đào, đắp, san lấp tạo mặt bằng; từ vận chuyển đất đào-đắp, nguyên vật liệu xây dựng; từ máy móc thi công ở công trường; từ quá trình trút đổ, tập kết vật liệu xây dựng.
- Quy mô:
 - + Bụi phát sinh từ quá trình đào đắp, san ủi mặt bằng với nồng độ bụi trung bình giờ là $0,22\text{mg}/\text{m}^3$.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển đất đào - đắp, nguyên vật liệu xây dựng khoảng $5,13 \times 10^{-4} \text{ mg/m}^3$ - 2.095 mg/m^3 .

+ Bụi, khí thải phát sinh từ máy móc thi công ở công trường với nồng độ trung bình trong 8 giờ khoảng từ $0,018 \text{ mg/m}^3$ - $3,58 \text{ mg/m}^3$.

+ Bụi phát sinh từ quá trình trút đổ, tập kết vật liệu xây dựng: Nồng độ bụi phát sinh từ quá trình bốc dỡ, tập kết vật liệu dao động khoảng: $0,197 \text{ mg/m}^3 \cdot \text{h}$ - $1,97 \text{ mg/m}^3 \cdot \text{h}$

- Tính chất của bụi, khí thải: bụi lơ lửng, khí thải phát sinh trong quá trình này có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, NO_x , CO , SO_2 ,...

b) Giai đoạn vận hành:

- Nguồn phát sinh: khí thải phát sinh từ thùng chứa rác thải sinh hoạt, mùi hôi từ hệ thống thoát nước mưa, nước thải của dự án.

- Quy mô: tương đối nhỏ.

- Tính chất của khí thải: giải phóng ra các khí CO_2 , H_2S , CH_4 và có thể có một lượng nhỏ N_2O , NH_3 ,... tạo ra mùi hôi thối.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn xây dựng:

- Nguồn phát sinh: chất thải rắn xây dựng (do đất đá thải bỏ, phế thải xây dựng...), chất thải rắn sinh hoạt của công nhân.

- Quy mô: chất thải rắn xây dựng gồm thực vật phát quang, đất thừa sau khi bù đất đào vào đất đắp là 212 m^3 , phế thải xây dựng khoảng $716,96 \text{ tấn}$; chất thải rắn sinh hoạt của công nhân khoảng 40 kg/ngày .

- Tính chất: chất thải rắn sinh hoạt có các chất hữu cơ nhiều trong thành phần, dễ phân hủy gây mùi hôi, thối khó chịu. Chất thải rắn xây dựng chủ yếu là đất, đá, sắt thép, bao bì vụn....

b) Giai đoạn vận hành:

- Nguồn phát sinh: chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của cán bộ công nhân vận hành trạm xử lý nước sạch Lộc Bình ước tính khoảng $16,8 \text{ kg/ngày}$.

- Chất thải rắn thông thường: do hoạt động thay thế, bảo dưỡng tuyến đường ống thu nước và cấp nước sạch chủ yếu là đất đá đào ống và đoạn ống hỏng thải bỏ ...

- Thực tế tại Trạm xử lý nước sạch Lộc Bình không sử dụng hóa chất phèn để làm sạch nước, chỉ sử dụng lắng lọc cơ học và hóa chất khử trùng nên lượng bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp rất ít. Lượng bùn chỉ sinh ra khi rửa lọc và xả đáy các bể xử lý nước. Lượng bùn lẫn nước xả đáy thực tế tại Trạm cấp nước Lộc Bình là $5 \text{ m}^3/\text{lần xả}$.

- Tính chất: đất đá tro có thể xâm lấn vào hệ thống đường ống nước gây tắc hoặc sự cố đường ống cũng như gây ô nhiễm môi trường xung quanh khu vực sửa chữa tuyến ống thu nước và cấp nước sạch.

3.2.2. Chất thải nguy hại

a) Giai đoạn xây dựng:

- Nguồn phát sinh: trong giai đoạn thi công từ thay dầu xe, giặt lau, phụ gia xây dựng.

- Quy mô: chất thải rắn nguy hại khoảng 6kg chất thải rắn, và 117 lít chất thải lỏng nguy hại.

- Tính chất: các hợp chất cao phân tử từ xăng, dầu.

b) Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại gồm giặt lau dính dầu và bóng đèn huỳnh quang ước tính khoảng 1,5kg/tháng.

3.2.3. Bùn thải

Giai đoạn vận hành:

- Nguồn phát sinh: trong quá trình xử lý nước.

- Quy mô: lượng bùn phát sinh khoảng 12,5 m³/lần xả.

- Tính chất: tổng hàm lượng chất rắn (TS), chất hữu cơ, chất dinh dưỡng, kim loại nặng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn xây dựng:

- Nguồn phát sinh: trong giai đoạn xây dựng của dự án từ các hoạt động của máy móc, thiết bị thi công, xe chuyên chở nguyên vật liệu và từ hoạt động thi công xây dựng.

- Quy mô: phát sinh trong một thời gian ngắn và phạm vi ảnh hưởng nhỏ.

3.3.2. Giai đoạn vận hành

- Nguồn phát sinh chủ yếu từ các phương tiện vận chuyển; hoạt động của các máy móc, thiết bị trong hệ thống cấp nước.

- Quy mô: phát sinh trong một thời gian ngắn và phạm vi ảnh hưởng nhỏ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải; khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn xây dựng:

* Nước thải xây dựng: kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị máy móc thường xuyên (tại gara sửa chữa), hạn chế bảo dưỡng sửa chữa, vệ sinh máy móc trên công trường.

- Chủ đầu tư thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động của các đơn vị thi công, không để công nhân xả nước thải thi công xuống các nguồn nước lân cận.

- Tất cả nước thải phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng sẽ được tập hợp tại hồ thu nước để lắng cặn (do thành phần nước thải thi công chủ yếu là các chất rắn lơ lửng).

- Dự kiến xây dựng 1 bể lắng cặn đất cát tại khu xây dựng công trình đầu mối đặt gần điểm xả nước thải hiện tại của Trạm xử lý nước cấp Lộc Bình. Bể lắng có dung tích 9m³ (được xây dựng bằng cách đào hố sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm, kích thước bể là 3,0m x 2,0m x 1,5m), sau khi qua bể lắng nước thải thì công được thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực, đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn nước xung quanh. Bùn cặn từ bể lắng được nạo vét định kỳ 2 tuần/lần sau đó thuê đơn vị có chức năng vận chuyển tới nơi xử lý.

* Nước thải sinh hoạt: biện pháp để giảm thiểu những tác động do lượng nước thải sinh hoạt này chủ yếu phát sinh từ quá trình thi công nhà điều hành và cụm xử lý tại Trạm cấp nước sạch Lộc Bình sẽ được thu gom, xử lý bằng bể tự hoại sẵn có tại Trạm cấp nước sạch Lộc Bình. Sau khi thi công xây dựng xong và có bể tự hoại mới. Bể tự hoại cũ sẽ được đơn vị chức năng hút bùn cặn đưa đi xử lý và phá bỏ để san lấp tạo sân đường cho khu nhà điều hành.

- Ngoài ra, các biện pháp sau được áp dụng để giảm thiểu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh: giảm thiểu lượng nước thải bằng việc tăng cường tuyên dụng công nhân xây dựng là người địa phương. Tổ chức hợp lý nhân lực trong giai đoạn thi công xây dựng; thường xuyên kiểm tra, nạo vét, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước thải. Việc bố trí vị trí công trình vệ sinh phải đảm bảo nguyên tắc không gây trở ngại, làm mất vệ sinh cho các hoạt động xây dựng của Dự án; ban hành nội quy sinh hoạt chung và bắt buộc áp dụng đối với những công nhân xây dựng trên công trường.

* Nước mưa chảy tràn: quy hoạch, thi công hệ thống thoát nước tạm thời trong quá trình thi công: tại khu vực lán trại và bãi tập kết nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, nhà thầu thi công xây dựng hệ thống rãnh thông thủy bao bọc quanh Trạm cấp nước Lộc Bình, kích thước: 0,3m x 0,4m trên các đường thoát nước cứ khoảng 100 m bố trí một hố thu có thể tích 0,5m x 0,5m x 0,5m (có 05 hố thu) để làm nhiệm vụ lắng sơ bộ các chất rắn lơ lửng trước khi thải nguồn nước mưa vào môi trường tiếp nhận.

- Kiểm tra, khơi thông cống rãnh trước khi có mưa lớn xảy ra.

- Che chắn vật liệu thi công nhằm tránh sự rửa trôi gây mất mát nguyên vật liệu thi công và ô nhiễm môi trường.

- Nước mưa từ khu trộn vật liệu được dẫn vào hệ thống thu gom riêng, xử lý qua song chắn rác, hố ga lắng cặn trước khi thoát vào hệ thống chung.

- Xây dựng hệ thống thoát nước thi công và vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng.

- Không tập trung các loại nguyên, nhiên, vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa thất thoát rò rỉ vào đường thoát nước.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước thải phát sinh từ dự án chủ yếu là nước thải sinh hoạt của cán bộ vận hành trạm có lưu lượng ước tính khoảng $1,68\text{m}^3/\text{ngày}$. Lượng nước thải này sẽ được xử lý bằng bể tự hoại có dung tích 3m^3 đặt ngầm tại nhà làm việc trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải từ quá trình rửa lọc từ quá trình xử lý nước: Hồi lưu về bể lắng và chứa bùn cùng với bùn phát sinh từ hệ thống xử lý nước cấp.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn xây dựng:

* *Giảm thiểu bụi phát sinh trong quá trình đào, đắp tạo mặt bằng:* trong quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng chỉ tiến hành san gạt từ chỗ cao xuống chỗ thấp để tạo địa hình bằng phẳng đảm bảo cho việc xây dựng các hạng mục công trình.

- Chủ đầu tư cùng đơn vị thi công sẽ đảm bảo cho quá trình này tiến hành nhanh, gọn không kéo dài để hạn chế tối đa lượng bụi phát sinh vào môi trường xung quanh. Đồng thời, trong quá trình thực hiện, đơn vị thi công sẽ bố trí công nhân thực hiện công tác tưới ẩm từng phần để bụi không phát tán đi xa được. Việc phun ẩm được thực hiện nhờ thiết bị xe phun nước dung tích 5m^3 . Nguồn nước tưới ẩm có thể lấy từ nước sông gần khu vực dự án.

- Tại các vị trí cần san lấp, ngay sau khi vật liệu được đào lên hoặc được đắp vào để san lấp thì sẽ được lu chặt đảm bảo cho đất cát không bị cuốn lên gây bụi cho không khí. Đồng thời san lấp mặt bằng theo đúng vị trí và tiến độ đã phê duyệt.

- Tiến hành san nền theo hình thức cuốn chiếu, san nền khu vực nào thì hoàn thành xong mới tiếp tục triển khai sang diện tích khác sẽ giảm diện tích phát tán bụi xung quanh.

- Máy móc, thiết bị đảm bảo theo yêu cầu quy định nhằm giảm thiểu tác động trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu san nền.

- Theo dõi thời tiết, hạn chế đào đắp, san nền vào những ngày nắng nóng, gió to để phát tán bụi và khí thải ra khu vực xung quanh.

- Chủ đầu tư đảm bảo các nhà thầu tham gia thi công phải trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (khẩu trang, kính, mũ, găng...) khi làm việc, đặc biệt là công nhân làm việc tại khu vực trộn bê tông.

* *Biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ hoạt động đốt cháy của các phương tiện thi công*

- Với mục đích giảm thiểu ô nhiễm phát sinh từ phương tiện thi công cần thực hiện các biện pháp như:

- Tất cả các máy móc, thiết bị sử dụng thi công phải đảm bảo đạt quy định: QCVN 13:2011/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe máy chuyên dùng như độ khói (%HSU) tối đa cho phép là 72; thành phần CO (% theo thể tích) tối đa là 4,5; thành phần HC (phần triệu thể tích-ppm) tối đa là 1.200...

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc thi công nhằm giảm thiểu bụi, khí thải do máy móc gây ra.

- Tiến hành phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công. Sử dụng máy bơm và ống dẫn nước mềm dẫn nước từ hố lắng để tiến hành phun nước. Tần suất phun nước dự kiến 03 lần/ngày và khi phát sinh bụi nhiều trong điều kiện thời tiết khô hanh tần suất tăng lên 06 lần/ngày.

- Đảm bảo tất cả các thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và môi trường.

- Điều tiết số lượng máy móc phù hợp với thời gian và tiến độ thi công để tránh làm gia tăng quá mức mật độ xe hoạt động trên tuyến giao thông đi vào khu vực xây dựng công trình.

- Công nhân được cung cấp đầy đủ trang bị bảo hộ lao động (khẩu trang, kính, mũ, găng tay, ủng, quần áo bảo hộ.../1 người) khi làm việc tại khu vực công trường thi công.

** Biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ phương tiện vận chuyển đất đào, đất đắp, nguyên vật liệu xây dựng*

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu vực dự án để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản nguyên vật liệu nhằm giảm thiểu tối đa bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố.

- Sử dụng các loại xe vận tải có động cơ đột trong hiệu suất cao, tải trọng khí thải nhỏ và độ ồn thấp, có đầy đủ giấy kiểm định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm.

- Tránh vận chuyển vào thời gian cao điểm có mật độ giao thông cao, vận chuyển theo các tuyến đường vành đai, tránh đi qua các khu dân cư đông đúc trong khu vực như chợ, trường học, cơ quan,...

- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu như đất đá, cát sỏi...đến công trình ngoài việc tuân thủ luật giao thông còn phải tuân theo các quy định bảo vệ môi trường khu vực như xe phải có bạt che thùng và không được làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.

- Các xe vận tải không được chở quá tải trọng cho phép với từng loại xe và với tính chất cơ lý của nền đường. Tuyến đường vận chuyển và tốc độ lưu thông phải đảm bảo theo đúng quy định của Sở giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn. Trong khu vực dự án, để đảm bảo an toàn giao thông và không cuốn bụi, tốc độ lưu thông trên đường nội bộ từ 5 ÷ 10 km/h.

- Khi bốc dỡ nguyên vật liệu cần có trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ để hạn chế bụi ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

- Hạn chế tốc độ di chuyển trong khu vực công trường vừa để đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực và giảm được lượng bụi cuốn theo.

- Dọn vệ sinh đường giao thông ra vào khu đất của Dự án hàng ngày, bố trí các phương tiện giao thông ra vào hợp lý, khoa học. Phun ẩm để hạn chế bụi trên các tuyến đường vận chuyển tại khu vực dự án. Tùy thuộc vào điều kiện thời tiết để xác định lưu lượng và tần suất tưới cho phù hợp, riêng vào những

ngày hanh khô để đạt hiệu quả giảm thiểu lượng bụi thì tần suất cần thiết tưới nước là 3 lượt/ngày.

** Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi từ quá trình bốc dỡ, tập kết vật liệu xây dựng*

- Để khắc phục lượng bụi phát thải này trong khu vực trút đổ vật liệu rời như cát, đá sẽ được phun ẩm, tránh hiện tượng khô hanh gây phát tán bụi ra xung quanh.

- Bố trí bãi tập kết cần bố trí gần vị trí thi công để giảm quãng đường vận chuyển trong thời gian thi công, hạn chế tối đa việc trút đổ, tập kết vật liệu gần tuyến đường giao thông rất dễ phát sinh bụi do gió cuốn của các phương tiện đi qua làm ảnh hưởng việc lưu thông đi lại của người dân.

- Khu vực để vật liệu cần được quét dọn sạch trước khi đưa vật liệu về bãi tập kết để hạn chế phát tán bụi từ quá trình bốc xếp, trút đổ.

b) Giai đoạn vận hành:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường để đảm bảo không vứt, xả rác, nước thải vào khu vực thu nước tại suối Nà Mìu cũng như xung quanh các tuyến ống dẫn nước thô và tuyến cấp nước sạch của dự án.

- Hoạt động thi công sửa chữa tuyến ống phải có che chắn, thu dọn bùn đất phát sinh không làm phát tán bụi ra ngoài môi trường.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn xây dựng:

** Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn sinh hoạt*

Thực hiện tốt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt. Hạn chế các phế thải sinh hoạt trong thi công. Tận dụng triệt để các loại chất thải rắn sinh hoạt có thể tái sử dụng như thức rau cỏ, thức ăn thừa để cho các hộ chăn nuôi xung quanh khu vực; các loại rác thải sinh hoạt còn lại như túi đựng thức ăn... được thu gom tại chỗ bằng các thùng rác tạm, các thùng rác tạm được bố trí tại các khu lán trại tạm của công nhân, bố trí 1 thùng loại 500 lít và định kỳ đơn vị nhà thầu sẽ hợp đồng với đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt của khu vực để vận chuyển và xử lý theo quy định.

** Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn xây dựng*

- Đối với thực vật phát quang: khối lượng phát quang thảm thực vật chủ yếu là cành, lá, thân cây lấy gốc và tàn dư nông nghiệp không tận dụng được, chủ đầu tư sẽ để người dân tự thu hoạch, nhưng sản phẩm còn lại sẽ thuê đơn vị thu gom tại địa phương vận chuyển đến khu xử lý rác thải để xử lý.

- Đối với đất đá thải bỏ: tổng lượng đất, đá đào bỏ trong quá trình thi công dự án vào khoảng 212m³. Trong quá trình thi công, đơn vị thi công sẽ thực hiện các biện pháp, thủ tục xin phép và có biện pháp vận chuyển đảm bảo yêu cầu

chất lượng, an toàn và vệ sinh môi trường.

- Đối với các loại chất thải xây dựng khác: được tái sử dụng để san nền (gồm chạc vữa, xi măng chết, gạch vụn, vật liệu rơi vãi,...) phân không tận dụng được sẽ được đơn vị chức năng thu gom và đưa đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thi công, đơn vị thi công sẽ thực hiện các biện pháp, thủ tục xin phép, có thỏa thuận với khu vực cần vật liệu để san lấp đổ thải đảm bảo theo đúng quy định và có biện pháp vận chuyển đảm bảo yêu cầu chất lượng, an toàn và vệ sinh môi trường.

b) Giai đoạn vận hành:

- Đối với chất thải sinh hoạt: nhân viên vận hành trạm thu gom vào thùng chứa 50l; hàng ngày, Hợp tác xã Tiến Đạt sẽ thu gom toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh của trạm đưa đi xử lý cùng với rác thải sinh hoạt của khu vực.

- Đối với chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng đường ống: đảm bảo toàn bộ chất thải được thu gom và vận chuyển xử lý theo quy định tránh để bừa bãi có thể cuốn theo nước mưa chảy tràn gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn xây dựng:

- Dầu mỡ thải phát sinh từ quá trình bảo dưỡng và sửa chữa các phương tiện vận chuyển, máy móc và thiết bị thi công được phân loại là chất thải nguy hại theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Vì vậy, dầu mỡ thải phải được thu gom và quản lý thích hợp.

- Công tác sửa chữa và thay dầu mỡ cho các máy móc, thiết bị thi công không được thực hiện trên công trường, ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng, để hạn chế ngay tại nguồn một số chất thải nguy hại như dầu máy thải, giẻ lau dính dầu,....

- Các loại chất thải nguy hại phát sinh tại công trường sẽ được thu gom vào các thùng phuy có nắp đậy để phân biệt với rác thải rắn thông thường. Tại các khu vực bảo dưỡng có bố trí 2 thùng chứa loại 150 lít nhằm thu gom và lưu chứa dầu thải chờ xử lý. Toàn bộ các thùng chứa CTNH, được dán nhãn cảnh báo và được đặt trong nhà lưu chứa CTNH tại khu vực công trường với diện tích dự kiến là 20m², kết cấu quay và lợp mái tôn nhà kín có sàn kê để tránh nước mưa chảy tràn.

- Nghiêm cấm việc chôn lấp, đốt dầu mỡ thải trong khu vực dự án. Việc xử lý dầu thải được ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý lượng chất thải nguy hại phát sinh tại công trường, dự kiến định kỳ 3-6 tháng thu gom, xử lý 1 lần.

b) Giai đoạn vận hành:

- Các chất thải nguy hại gồm giẻ lau và bóng đèn huỳnh quang hỏng sẽ

được lưu chứa vào thùng chứa, có nắp đậy, có dán nhãn cảnh báo nguy hại;

- Xây dựng bổ sung kho lưu chứa chất thải nguy hại tạm thời có diện tích 5m² tại khu nhà điều hành để chứa tạm thời các chất thải nguy hại phát sinh ;
- Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định.

4.2.3. Bùn thải phát sinh từ quá trình xử lý nước. Toàn bộ bùn thải phát sinh từ quá trình xử lý nước chủ yếu từ quá trình rửa lọc và xả đáy bể lắng lẫn bùn nước dẫn về bể chứa bùn hiện tại ở của Trạm xử lý nước cấp Lộc Bình có dung tích 15,6m³. Sẽ thực hiện phân tích ngưỡng chất thải nguy hại theo QCVN 50:2013/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn xây dựng:

- Không sử dụng các thiết bị máy móc cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao;
- Phải trang bị cho công nhân trang bị các phương tiện bảo hộ lao động để chống ồn, đảm bảo sức khỏe cho công nhân;

- Xác định vị trí các nguồn tạo tiếng ồn mạnh: Tất cả các nguồn tạo ra tiếng ồn lớn (như trạm trộn bê tông, máy phát điện, ...) sẽ được đặt cách xa các khu vực dân cư trên 200 m;

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực dự án, trên các đoạn đường chạy qua các khu dân cư tập trung, các khu công cộng, trường học;

- Những máy móc gây ra tiếng ồn và rung lớn trong thi công như máy đầm, máy xúc sẽ chỉ được phép làm việc vào ban ngày, không kể giờ nghỉ trưa. Hạn chế các tiếng động lớn vào ban đêm (từ 22h đến 6h);

- Với máy có độ rung cao, trang bị các bộ phận giảm rung bằng việc sử dụng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi kim loại, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su, đệm đàn hồi cao su,... được lắp giữa máy và bệ máy đồng thời định kỳ kiểm tra hoặc thay thế;

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng, từ đó đặt ra lịch thi công cho phù hợp để đạt mức ồn tiêu chuẩn cho phép theo các quy chuẩn hiện hành. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn của Bộ Tài nguyên và Môi trường (QCVN 26:2010/BTNMT) là 70 dBA. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung của Bộ Tài nguyên và Môi trường (QCVN 27:2010/BTNMT) là 75 dB.

b) Giai đoạn vận hành

- Thường xuyên bảo dưỡng phương tiện vận tải; duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc định kỳ; hạn chế việc sử dụng còi trong khu vực dự án.

- Bố trí khoảng cách giữa các máy móc, thiết bị để đảm bảo máy luôn hoạt động tốt; trồng cây xanh xung quanh khu vực nhằm làm giảm khả năng lan truyền của tiếng ồn ra môi trường xung quanh.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

- Theo quy định tại Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải, khí thải. Tuy nhiên trong quá trình thi công xây dựng, để bảo vệ môi trường chủ dự án đề xuất thực hiện các công việc sau:

- Giám sát công tác thu gom, vận chuyển xử lý nước thải sinh hoạt.
- Giám sát khối lượng phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý các loại rác thải sinh hoạt và việc để rác đúng nơi quy định.
- Giám sát khối lượng phát sinh, việc thu gom, phân loại chất thải rắn xây dựng và thuê đơn vị vận chuyển xử lý.
- Giám sát khối lượng phát sinh, việc thu gom, phân loại và thuê đơn vị xử lý chất thải nguy hại.

6. Các yêu cầu khác có liên quan

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt theo quy định hiện hành.

- Trong quá trình hoạt động chủ dự án phải thực hiện nghiêm các nội dung được phê duyệt tại phụ lục này và các cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, đồng thời phải kịp thời báo cáo những thay đổi so với nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định./.